Câu **1**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Số tròn trăm liền sau của số 200 là  


A. 30 chục.

B. 300.

C. 100. D. 10 chục.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Số tròn trăm liền sau của số 200 là 300.  
Vì 100 = 10 chục nên 300 = 30 chục.  
Do đó số tròn trăm liền sau của số 200 là 300 hay 30 chục.  
**Đáp án:**  
30 chục.  
300.

Câu **2**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
An có 100 lá cờ, An cho Bình 3 chục lá cờ. Hỏi An còn lại bao nhiêu lá cờ?  
  
Trả lời: [[70]] lá cờ.

Lời giải:

**Bước 1:**

Đổi 3 chục = 30. Vậy An cho Bình 30 lá cờ.  
An còn lại số lá cờ là: 100 − 30 = 70 (lá cờ).  
**Đáp án:**  
70.

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Ngày thứ nhất mẹ thu hoạch được 40 quả cà chua. Ngày thứ hai mẹ thu hoạch được 60 quả. Hỏi cả hai ngày mẹ thu hoạch được mấy chục quả cà chua?  


A. 8 chục quả. B. 9 chục quả.

C. 10 chục quả.

Lời giải:

**Bước 1:**

Cả hai ngày mẹ thu được số quả cà chua là: 40 + 60 = 100 (quả).  
Đổi 100 = 10 chục.  
**Đáp án:**  
10 chục quả.

Câu **4**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho một số có ba chữ số, biết rằng số đó có chữ số hàng trăm là 6 , chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị đều là số nhỏ nhất có một chữ số. Số đó là [[600]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Vì số nhỏ nhất có một chữ số là 0 nên số đó có chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị đều là 0.  
Số có chữ số hàng trăm là 6 , chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị đều là 0 là số 600.  
Vậy số đó là 600.  
**Đáp án:**  
600.

Câu **5**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Từ 100 đến 1000 có bao nhiêu số tròn trăm?  


A. 8 số. B. 9 số.

C. 10 số.

Lời giải:

**Bước 1:**

Từ 100 đến 1000 có các số tròn trăm là 100 , 200 , 300 , 400 , 500 , 600 , 700 , 800 , 900 , 1000  
Vậy từ 100 đến 1000 có 10 số tròn trăm.  
**Đáp án:**  
10 số.

Câu **6**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tổng của số tròn chục nhỏ nhất và số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là [[100]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục nhỏ nhất là 10.  
Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 90.  
Tổng của số tròn chục nhỏ nhất và số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 10 + 90 = 100.  
**Đáp án:**100

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống. Đúng điền 1 , sai điền 0.  
Các nhận xét dưới đây đúng hay sai?  
( A ) Số tròn chục nhỏ nhất là 10. [[1]]  
( B ) Số tròn trăm liền sau của 300 là 400. [[1]]  
( C ) 1 nghìn bằng 10 chục. [[0]]  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục nhỏ nhất là 10 nên ( A ) đúng, ta điền 1.  
Số tròn trăm liền sau của 300 là 400 nên ( B ) đúng, ta điền 1.  
1 nghìn bằng 10 trăm nên ( C ) sai, ta điền 0.  
**Đáp án:**  
1.  
1.  
0.

Câu **8**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Từ các số 0 , 1 , 2 , 3 lập được [[3]] số tròn trăm có ba chữ số.

Lời giải:

**Bước 1:**

Từ các số 0 , 1 , 2 , 3 lập được các số tròn trăm có ba chữ số là 100 , 200 , 300. Vậy ta lập được 3 số.  
**Đáp án:**  
3.

Câu **9**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số 50 chục có hiệu của chữ số hàng trăm với chữ số hàng chục bằng [[5]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Ta có: 50 chục = 500.  
Chữ số hàng trăm của số 500 là 5.  
Chữ số hàng chục của số 500 là 0.  
Hiệu của chữ số hàng trăm với chữ số hàng chục của số 500 là: 5 − 0 = 5.  
Vậy số thích hợp cần điền vào ô trống là 5.  
**Đáp án:**  
5

Câu **10**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Bộ xếp hình của An có số mảnh ghép là số tròn trăm liền sau của 100. Bộ xếp hình của Bình có số mảnh ghép là số tròn chục liền trước số mảnh ghép của An. Khi đó An có [[200]] mảnh ghép và Bình có [[190]] mảnh ghép.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn trăm liền sau của 100 là 200.  
Vậy An có 200 mảnh ghép.  
Số tròn chục liền trước 200 là 190.  
Vậy Bình có 190 mảnh ghép.  
**Đáp án:**  
200.  
190.

Câu **11**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
img_question  
110 ; 130 ; [[150]] ; 170 ; [[190]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Các số điền vào ô trống là những số tròn chục và có chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng chục của số đứng trước 2 đơn vị.  
Do đó những số cần điền lần lượt là 150 ; 190.  
**Đáp án:**  
150  
190

Câu **12**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các số sau: 140 ; 120 ; 180 ; 160 ; 190.  
Số có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm nhỏ nhất là [[120]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số 140 có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm là 4 − 1 = 3.  
Số 120 có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm là 2 − 1 = 1.  
Số 180 có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm là 8 − 1 = 7.  
Số 190 có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm là 9 − 1 = 8.  
Số 160 có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm là 6 − 1 = 5.  
Vì 1 < 3 < 5 < 7 < 8 nên số có hiệu chữ số hàng chục và chữ số hàng trăm nhỏ nhất là 120.  
Do đó số cần điền là 120.  
**Đáp án:**  
120

Câu **13**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một đàn cá có số lượng cá là số tròn chục lớn hơn 127 và nhỏ hơn 133. Hỏi đàn cá đó có bao nhiêu con?  
Trả lời: Đàn cá đó có [[130]] con.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục lớn hơn 127 và nhỏ hơn 133 là 130.  
Vậy đàn cá đó có 130 con.  
**Đáp án:**130.

Câu **14**: [VD]

Chọn đáp án đúng  
Khối 2 của một trường có số học sinh là số tròn chục liền sau của 100.  
Khối 3 của trường đó có số học sinh là số tròn chục lớn hơn 120 và nhỏ hơn 133. Khi đó:  
  


A. Số học sinh khối 3 nhiều hơn số học sinh khối 2.

B. Số học sinh khối 2 nhiều hơn số học sinh khối 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau 100 là 110.  
Vậy khối 2 trường đó có 110 học sinh.  
Số tròn chục lớn hơn 120 và nhỏ hơn 133 là 130.  
Vậy khối 3 trường đó có 130 học sinh.  
Vì 110 < 130 nên khối 3 có nhiều học sinh hơn khối 2.  
**Đáp án:**Số học sinh khối 3 nhiều hơn số học sinh khối 2.

Câu **15**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tích chữ số hàng chục của số 130 với chữ số hàng đơn vị của số tròn chục liền sau của số 140 là [[0]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**L ời giải:**  
Số tròn chục liền sau của số 140 là số 150.  
Số 130 có chữ số hàng chục là 3.  
Số 150 có chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vậy tích chữ số hàng chục của số 130 với chữ số hàng đơn vị của số tròn chục liền sau của số 140 là: 3 × 0 = 0.  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là 0.  
**Đáp án:**0.

Câu **16**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng có một số gạo gồm nếp và tẻ. Biết số ki-lô-gam gạo nếp là số tròn chục liền sau 110 . Số ki-lô-gam gạo tẻ là số tròn chục liền trước của 170. Khi đó:

A. Số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp.

B. Số gạo nếp nhiều hơn số gạo tẻ. C. Số gạo nếp bằng số gạo tẻ.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền sau của số 110 là 120. Vậy số ki-lô-gam gạo nếp là 120 ki-lô-gam.  
Số tròn chục liền trước của 170 là 160. Vậy số ki-lô-gam gạo tẻ là 160 ki-lô-gam.  
Vì 160 > 120 nên số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp.  
**Đáp án:**Số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp.

Câu **17**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng điền 1 , sai điền 0 cho các khẳng định sau.  
Số 140 đọc là một trăm bốn mươi. [[1]]  
Số 110 có chữ số hàng đơn vị là 1. [[0]]  
Số một trăm tám mươi được viết là 180. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Số 140 đọc là một trăm bốn mươi.  
Vậy khẳng định: Số 140 đọc là một trăm bốn mươi là **đúng.**  
Số 110 có chữ số hàng đơn vị là 0.  
Vậy khẳng định: Số 110 có chữ số hàng đơn vị là 1 là **sai.**  
Số một trăm tám mươi được viết là 180.  
Vậy khẳng định: Số một trăm tám mươi được viết là 180 là **đúng**.  
Vậy các số thích hợp điền vào chỗ trống lần lượt là 1 ; 0 ; 1.

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Tìm số tròn chục có 3 chữ số. Biết chữ số hàng trăm là số liền trước của 2. Chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.  
Trả lời: Số đó là [[160]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn chục từ 110 đến 200.  
  
  
Số tròn chục là số có chữ số hàng đơn vị bằng 0  
Số liền trước của 2 là 1. Vậy chữ số hàng trăm là 1.  
Vì chữ số hàng chục hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị nên chữ số hàng chục là 1 + 5 = 6.  
Vậy số đó là 160.  
**Đáp án:**160.

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phát biểu nào dưới đây đúng khi nói về số 160 ?

A. Số 160 có chữ số hàng trăm nhỏ hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị.

B. Số 160 có chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị. C. Số 160 có chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn chữ số hàng trăm 5 đơn vị.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn chục từ 110 đến 200.  
  
  
Số 160 có chữ số hàng trăm là 1 , chữ số hàng chục là 6 và chữ số hàng đơn vị là 0 nên:  
Số 160 có chữ số hàng trăm nhỏ hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị.  
Số 160 có chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn chữ số hàng chục 6 đơn vị.  
Số 160 có chữ số hàng đơn vị nhỏ hơn chữ số hàng trăm 1 đơn vị.  
Vậy "Số 160 có chữ số hàng trăm nhỏ hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị" là phát biểu đúng khi nói về số 160 .  
**Đáp án:**  
Số 160 có chữ số hàng trăm nhỏ hơn chữ số hàng chục 5 đơn vị.

Câu **20**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có hai mảnh vải màu đỏ và xanh. Biết độ dài mảnh vải đỏ là số tròn chục liền trước của 150 (đơn vị mét). Mảnh vải xanh có độ dài là số tròn chục lớn hơn 150 và nhỏ hơn 170 (đơn vị mét). Khi đó, mảnh vải xanh dài [[160]] mét và mảnh vải đỏ dài [[140]] mét.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số tròn chục liền trước của 150 là 140.  
Vậy mảnh vải đỏ dài 140 m .  
Số tròn chục lớn hơn 150 và nhỏ hơn 170 là 160.  
Vậy mảnh vải xanh dài 160 m .  
**Đáp án:**  
160 140.

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một cửa hàng bán các gói kẹo loại: 80 cái, 100 cái, 120 cái. Nam đã mua 4 gói kẹo giống nhau. Biết mỗi gói kẹo Nam mua có số cái kẹo là số tròn trăm. Hỏi Nam đã mua tất cả bao nhiêu cái kẹo?  
A group of colorful bags

Description automatically generated  
Trả lời: [[400]] cái kẹo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Trong các số 80 ; 120 ; 100 thì chỉ có số 100 là số tròn trăm. Vì vậy Nam đã mua các gói kẹo loại 100 cái.  
Nam đã mua 4 gói kẹo, mỗi gói kẹo có 100 cái. Như vậy, Nam đã mua 400 cái kẹo.  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 400.  
**Đáp án:**  
400.

Câu **22**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Người ta đánh dấu 6 quả táo bằng các số như hình sau:  
  
Mai và Hùng cùng lấy một số quả táo. Mai lấy các quả táo được đánh số tròn trăm. Hùng lấy các quả táo được đánh số tròn chục. Mai lấy trước. Khi đó, nhận xét nào dưới đây đúng?

A. Số quả táo Mai lấy được nhiều hơn số quả táo Hùng lấy được. B. Số quả táo Mai lấy được ít hơn số quả táo Hùng lấy được.

C. Số quả táo Mai lấy được bằng số quả táo Hùng lấy được.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Vì Mai lấy trước và Mai lấy các quả táo đánh số tròn trăm nên các quả táo Mai lấy mang số: 100 ; 500 ; 900.  
Do đó, Mai lấy được 3 quả táo.  
Vì Hùng lấy sau và lấy các quả táo đánh số tròn chục nên các quả táo Hùng lấy mang số: 190 ; 270 ; 610.  
Do đó, Hùng lấy được 3 quả táo.  
Vậy số quả táo Mai lấy được bằng số quả táo Hùng lấy được.  
**Đáp án:**  
Số quả táo Mai lấy được bằng số quả táo Hùng lấy được.

Câu **23**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một đàn kiến vận chuyển các túi gạo từ tổ cũ sang tổ mới, mỗi túi có 100 hạt gạo.  
A group of sacks with text

Description automatically generated  
Như vậy, ngày thứ Ba đàn kiến chuyển được [[500]] hạt gạo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Quan sát hình vẽ trên ta thấy ngày thứ Ba đàn kiến chuyển được 5 túi gạo. Như vậy, ngày thứ Ba đàn kiến chuyển được 500 hạt gạo.  
Vậy số thích hợp để điền vào ô trống là 500.  
**Đáp án:**  
500.

Câu **24**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Một cửa hàng có bán các thùng táo và túi táo. Biết mỗi thùng đựng 100 quả táo và mỗi túi đựng 10 quả táo. Buổi sáng, cửa hàng bán được 5 thùng táo. Buổi chiều cửa hàng bán được 6 túi táo.  
Nhận xét nào dưới đây đúng?

A. Buổi sáng cửa hàng bán được 50 quả táo.

B. Buổi sáng cửa hàng bán được 500 quả táo.

C. Buổi chiều cửa hàng bán được 60 quả táo.

D. Buổi chiều cửa hàng bán được 600 quả táo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Mỗi thùng đựng 100 quả táo. Buổi sáng cửa hàng bán được 5 thùng táo. Như vậy, buổi sáng cửa hàng bán được 500 quả táo.  
Mỗi túi đựng 10 quả táo. Buổi chiều cửa hàng bán được 6 túi táo. Như vậy, buổi chiều cửa hàng bán được 60 quả táo.  
Vậy các đáp án đúng là: buổi sáng cửa hàng bán được 500 quả táo; buổi chiều cửa hàng bán được 60 quả táo.  
**Đáp án:**  
Buổi sáng cửa hàng bán được 500 quả táo.  
Buổi chiều cửa hàng bán được 60 quả táo.

Câu **25**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Thỏ và Rùa cùng thu hoạch cà rốt. Hai bạn dùng những chiếc giỏ để đựng cà rốt. Để đựng số cà rốt thu hoạch được Thỏ đã dùng 5 chiếc giỏ và Rùa dùng 3 chiếc giỏ. Biết mỗi chiếc giỏ đều đựng 10 củ cà rốt. Hỏi Thỏ đã thu hoạch được nhiều hơn Rùa bao nhiêu củ cà rốt?

A. 10 củ.

B. 20 củ.

C. 30 củ. D. 40 củ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Các số tròn trăm, tròn chục.  
  
Để đựng số cà rốt thu hoạch được Thỏ cần dùng nhiều hơn Rùa số chiếc giỏ là:  
5 − 3 = 2 (chiếc).  
Vì mỗi chiếc giỏ đều đựng 10 củ cà rốt nên 2 chiếc giỏ đựng 20 củ cà rốt.  
Như vậy, Thỏ đã thu hoạch được nhiều hơn Rùa 20 củ cà rốt.  
Vậy đáp án đúng là: 20 củ.  
**Đáp án:**  
20 củ.